TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÁNH L
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **58**/2021/HS-ST.
Ngày: 23/12/2021.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÁNH LINH,
TỈNH BÌNH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Như Phước.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lưu Xuân Vĩnh.

2. Bà Bùi Thị Luyến.

***Thư ký phiên tòa*:** Ông Đoàn Bá Thành - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh L tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: Ông Đinh Xuân Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/2021/TLST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2021/QĐXXST-HS, ngày 08 tháng 12 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Trần Thị K D , sinh năm 1980, tại Bình Thuận; Nơi cư trú: Khu phố Lạc Hà, thị trấn Lạc Tánh, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Th Bình, sinh năm 1957; con bà: Lê Thị Húyt, sinh năm 1956; chồng: Đinh Trường Thiện, sinh năm 1977, đã ly hôn; con: Có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/8/2021 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tánh Linh. Có mặt tại phiên tòa.

2. Lê Văn S, sinh năm 1993, tại Bình Thuận; tên gọi khác: Quẹo; Nơi cư trú: Khu phố Lạc Tín, thị trấn Lạc Tánh, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Chín, sinh năm 1964;

con bà Nguyễn Thị Thơm, sinh năm 1963; vợ: Trần Ngọc Anh Thư, sinh năm 1993; con: Có 01 người sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/8/2021 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tánh Linh. Có mặt tại phiên tòa.

3. Trần Chí L, sinh năm 1989, tại Bình Thuận; Nơi cư trú: Khu phố Lạc Hóa 1, thị trấn Lạc Tánh, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đình Sáu, sinh năm 1950; con bà Nguyễn Thị Bê, sinh năm 1954; vợ: Võ Thị Hiếu, sinh năm 1991, đã ly hôn; con: Có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/8/2021 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tánh Linh. Có mặt tại phiên tòa.

4. Hồ Phước N, sinh năm 1991, tại Bình Thuận; Nơi cư trú: Khu phố Lạc Hóa 1, thị trấn Lạc Tánh, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Phước Thanh, sinh năm 1954; con bà Lê Thị Hoan, sinh năm 1954; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/8/2021 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tánh Linh. Có mặt tại phiên tòa.

5. Trần Thị Th, sinh năm: 1990, tại Bình Thuận; Nơi cư trú: Khu phố Tân Thành, thị trấn Lạc Tánh, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đức Hoài, sinh năm 1967; con bà Đỗ Thị Tâm, sinh năm 1967; chồng: Đoàn Ngọc Tới, sinh năm 1985, đã ly hôn; con: Có 01 người sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/8/2021 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tánh Linh. Có mặt tại phiên tòa.

6. Trần Thị Kim D, sinh năm 1984, tại Bình Thuận; Nơi cư trú: Thôn Đồi Giang, xã Đức Thuận, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Viên chức; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc Phán, sinh năm 1963; con bà Đinh Thị Thơ, sinh năm 1965; chồng: Phạm Văn Đông, sinh năm 1979, con: Có 01 người sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/8/2021 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tánh Linh. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ, ngày 21/8/2021, Trần Thị K D tổ chức ăn uống tại nhà của Dung tại khu phố Lạc Hà, thị trấn Lạc Tánh, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận. Những người tham gia gồm: Trần Thị K D ; Trần Chí L; Trần Thị Th; Hồ Phước N; Trần Thị D và Nguyễn Thị Đài Trang. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, Nguyễn Thị Đài Trang đi về trước. Những người còn lại gồm K D , Linh, Nam, Th và D bàn bạc, thống nhất chung tiền với nhau để mua ma túy Ketamin và thuốc lắc để sử dụng. K D hỏi: *"Dịch này, có chỗ nào chơi không?",* thì tất cả thống nhất vào nhà nghỉ Lan Rừng thuộc thôn Bàu Chim, xã Đức Thuận thuê phòng để sử dụng ma túy. Th điện thoại nhờ Nguyễn Thị Đài Trang đặt dùm phòng nghỉ tại nhà nghỉ Lan Rừng (Trang không biết Th đặt phòng để sử dụng ma túy). Trần Thị K D gọi điện thoại cho Lê Văn S (tên thường gọi là Quẹo), trú tại khu phố Lạc Tín, thị trấn Lạc Tánh nói: "*Hỏi dùm chị nửa hộp và 5 viên"* (nghĩa là K D nhờ S đặt mua nữa hộp ma túy Ketamin và 05 viên thuốc lắc), S hỏi lại: "*Khoảng bao nhiêu người chơi chị?",* K D trả lời: *"Khoảng ba cặp"*, S hỏi tiếp: *"Có loa, đèn gì chưa chị?*", K D trả lời: *"Chắc chưa đâu em"*, S nói tiếp: *"Vậy để em mướn luôn"*. S gọi điện thoại cho một người tên Vũ, (chưa xác định được nhân thân lai lịch) ở thị trấn Võ Xu, huyện Đức Linh, để hỏi mua 05 viên thuốc lắc, nửa hộp ma túy Ketamin, thuê loa đèn thì được báo giá: năm viên thuốc lắc có giá là 1.750.000 đồng, nửa hộp ma túy Ketamin có giá 3.500.000 đồng, tiền thuê loa nhạc và đèn 500.000 đồng và tiền taxi 350.000 đồng, tổng cộng là: 6.100.000 đồng. S gọi điện cho K D báo tổng số tiền mua ma túy và thuê loa, đèn, tiền xe taxi là 6.100.000 đồng. Nghe S nói, thì K D đồng ý. K D rủ S đến nhà nghỉ Lan Rừng để cùng góp tiền và sử dụng ma túy, thì S đồng ý. S gọi điện thoại cho Lê Văn Trung, trú tại khu phố Lạc Hưng 2, thị trấn Lạc Tánh là tài xế chạy xe dịch vụ, nói: *"Rảnh không? Chạy lên Võ Xu lấy dùm bộ loa về để nghe nhạc"*, Trung đồng ý và điều khiển xe ôtô biển số 86A-156.74 chạy đi. Khi Trung đến vòng xoay Võ Xu, Trung gọi điện thoại cho Sang, nói cho S biết là Trung đã đến Võ Xu. S gọi điện thoại cho người Th niên tên Vũ biết. Lúc này có một người Th niên đem ba lô ra đưa cho Trung, Trung cầm ba lô rồi chạy xe về đến vòng xoay trung tâm thị trấn Lạc Tánh, Trung gọi điện thoại cho S thì S chỉ dẫn đưa ba lô đến nhà nghĩ Lan Rừng. Trung điều khiển ô tô mang ba lô đến nhà nghỉ Lan Rừng do bà Nguyễn Thị Ngân làm chủ. Trần Thị K D , Trần Chí L, Hồ Phước N, Trần Thị Th và Trần Thị D vào phòng số 03 nhà nghỉ Lan Rừng được khoảng 30 phút thì Trung điều khiển xe ôtô đến trước nhà nghỉ Lan Rừng gọi điện thoại cho S nói: "*Tới rồi, ra lấy đồ"*. S gọi điện thoại cho K D nói: *"Chị ơi, taxi tới rồi, ở phía trước, chị đem 6.100.000 đồng cho taxi đi, còn tiền chơi lát nữa em vô em tính sau"* (nghĩa là S sẽ góp trả số tiền mua ma túy sau). K D , Linh, Nam, Thanh, D và S thống nhất mỗi người bỏ ra số tiền 1.000.000 đồng để trả tiền ma túy, K D đưa cho Th số tiền 6.100.000 đồng tiền mặt rồi nói Th ra xe đang đợi ở trước nhà nghỉ để lấy ma túy, loa, đèn cầm vào nhà nghỉ để sử dụng. Th đưa cho Trung số tiền 6.100.000 đồng để đưa cho S (Quẹo) và lấy ba lô màu xám xanh, bên trong có chứa ma túy đem vào, Th và D mở balô lấy loa, đèn và ma túy ra, rồi mở nhạc lên nghe. Nguyễn Văn Trung điều khiển xe đến khu vực trước trường Trung học phổ thông Tánh L thì gặp S. Trung đưa tiền

cho Sang, S nhờ Trung chuyển số tiền 5.750.000 đồng vào số tài khoản 4813205418795, mang tên "TRINH LONG VU", còn lại số tiền 350.000 đồng S trả tiền xe cho Trung. Sau đó, S đến nhà nghỉ Lan Rừng và vào phòng số 3. Lúc này trong phòng số 3, K D bẻ nửa viên thuốc lắc uống cùng nước ngọt. Sau đó, K D nói S nấu ma túy ketamin để tất cả cùng sử dụng. S lấy túi ny lông chứa ma túy ketamin lên, đổ hết lên tờ tiền 1.000 đồng rồi dùng bật lửa để hơ bên dưới tờ tiền, sau đó đổ toàn bộ số ma túy trên vào dĩa sứ đã có sẵn trên giường; S dùng thẻ ATM do N đưa để cà mịn số ma túy trên thành bột rồi tách thành 10 đường có kích thước bằng que tăm xỉa răng. S bẻ 02 điếu thuốc lá, rút đầu lọc ra và lấy phần bao giấy bên ngoài, sau đó S cuốn tờ tiền polyme mệnh giá 20.000 đồng thành hình ống và dùng 02 phần giấy của đầu lọc thuốc lá cố định thành ống hút. S lần lượt đưa dĩa ma túy Ketamin đã nấu cho K D , L, N, Th và D sử dụng bằng cách hít, mỗi người hít 02 đường. Sau khi sử dụng hết, S tiếp tục tách thêm 10 đường khác và tiếp tục đưa cho mỗi người sử dụng bằng cách hít thêm 02 đường. Hít xong, K D nói với S: "*Chơi đi*", thì S lấy túi ny lông chứa 03 viên thuốc lắc gồm có có 02 viên còn nguyên và 01 nữa viên, S lấy ra 01 viên còn nguyên và bẻ đôi, lấy nửa viên uống với nước ngọt, còn lại nữa viên S bỏ lại vào trong túi ny lông. S chia số ketamin còn lại trên đĩa sứ thành 4 đường để hít. Sau khi K D , S, L, Nam, Th và D sử dụng ma túy xong và nằm trong phòng nghe nhạc thì bị Công an xã Đức Thuận kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang. Thu giữ tang vật gồm: 01 túi nylon kích thước 3,9 x 4,8 cm bên trong chứa 03 viên nén không rõ hình gồm: 02 viên màu hồng và 01 viên màu tím; 01 túi nylon kích thước 04 x 03cm bên trong chứa tinh thể màu trắng, được niêm phong trong phong bì số 01, kích thước phong bì 20cm x 14cm có chữ Ủy ban nhân dân xã Đức Thuận, tiến hành niêm phong có các ký hiệu M1, M2, M3; 06 điện thoại di động; 01 đĩa sứ màu trắng, 01 bật lửa màu xanh, nhãn hiệu BIC, 01 thẻ ATM của ngân hàng Agribank có in nổi dòng chữ "HO PHUOC NAM"; 01 ba lô màu xanh rêu, loại có quai đeo, nhãn hiệu Sport; 01 loa màu xanh có hiệu harman/kardon; 01 đèn màu đen hiệu LASER SHOW SYSTEM TX-886 có 02 dây kết nối nguồn điện; 01 tờ tiền giấy mệnh giá 1.000 VNĐ, số seri YA17189598; 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 VNĐ, số seri LU3329009.

Tại bản Kết luận giám định số 1038/KLGĐ-PC09 ngày 26/8/2021, của Phòng kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh Bình Thuận kết luận:

- Mẫu M1 gửi giám định có khối lượng 0,7330 gam; là MDMA.

- Mẫu M2 gửi giám định có khối lượng 0,1940 gam; là MDMA.

- Mẫu M3 gửi giám định có khối lượng 0,0040 gam; là Ketamine.

Hoàn lại mẫu vật gửi đến giám định: Gói nylon đã nêu tại mục II.1 và 0,5214 gam mẫu M1; 0,0744 gam mẫu M2 được niêm phong trong phong bì số 1038, có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo Nguyên và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận (mẫu M3 đã dùng hết trong công tác giám định).

Tại bản cáo trạng số: 56/CT - VKSND-TL, ngày 27/10/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh L đã truy tố các bị cáo Trần Thị K D , Lê Văn S, Trần Chí L, Hồ Phước N, Trần Thị Th và Trần Thị D về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Trần Thị K D , Lê Văn S, Trần Chí Li, Hồ Phước N, Trần Thị Th và Trần Thị D khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh L khẳng định bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với các bị cáo Trần Thị K D , Lê Văn Sang, Trần Chí Linh, Hồ Phước Nam, Trần Thị Th và Trần Thị D là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần Thị K D , Lê Văn S, Trần Chí L, Hồ Phước N, Trần Thị Th và Trần Thị D phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Đề nghị xem xét áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 điều 51BLHS, bị cáo Trần Thị D và Trần Thị K D áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Xử phạt bị cáo Trần Thị K D với mức án từ: 18 đến 24 tháng tù;

- Xử phạt bị cáo Lê Văn S với mức án từ: 15 đến 18 tháng tù;

- Xử phạt bị cáo Trần Chí L với mức án từ: 15 đến 18 tháng tù;

- Xử phạt bị cáo Hồ Phước N với mức án từ: từ 15 đến 18 tháng tù;

- Xử phạt bị cáo Trần Thị Th với mức án từ: 12 đến 15 tháng tù;

- Xử phạt bị cáo Trần Thị D với mức án từ: 12 đế 15 tháng tù.

*/Về vật chứng: đề nghị HĐXX áp dụng điều 106 BLTTHS tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 đĩa sứ, 01 bật lửa màu xanh hiệu BIC; 01 thẻ ATM trên có in nổi dòng chữ "HO PHUOC NAM"; 01 ba lô màu xanh, có quai đeo, nhãn hiệu Sport; Gói nylon đã cắt lấy mẫu và 0,5214 gam mẫu vật còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 1038, có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo Nguyên và hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận. Đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước 01 tờ tiền giấy mệnh giá 1.000 VNĐ, số seri YA17189598; 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 VNĐ, số seri LU3329009. Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max màu vàng Gold, đã qua sử dụng, số máy NI6L2LL/A thu giữ của Trần Thị K D ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 ProMax màu xanh rêu, đã qua sử dụng, số máy MWGJ2LL/A và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh, đã qua sử dụng đã thu giữ của Lê Văn Sang; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu bạc, đã qua sử dụng, số máy MQAK2LL/A đã thu giữ của Hồ Phước Nam; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A71 màu đen, đã qua sử dụng, số máy SW-A715F/PS đã thu giữ của Trần Thị Kim Dung; 01 điện thoại di động nhãn hiệu

Iphone 12 màu bạc, đã qua sử dụng, số máy MGJ63VN/A đã thu giữ của Trần Thị Thanh.

Trong phần tranh luận, các bị cáo Trần Thị K D , Lê Văn Sang, Trần Chí Linh, Hồ Phước Nam, Trần Thị Th và Trần Thị Kim Dung, không có ý kiến tranh luận, các bị cáo chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử.

Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Vào khoảng 20 giờ ngày 21/8/2021 tại Phòng số 3, nhà nghỉ Lan Rừng thuộc thôn Bàu Chim, xã Đức Thuận, huyện Tánh Linh, tỉnh Bình Thuận, Tổ công tác Công an xã Đức Thuận kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang Trần Thị K D , Lê Văn S, Trần Chí L, Hồ Phước N, Trần Thị Th và Trần Thị D đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ tang vật gồm: 01 túi nylon kích thước 3,9 x 4,8 cm bên trong chứa 03 viên nén không rõ hình gồm: 02 viên màu hồng và 01 viên màu tím; 01 túi nylon kích thước 04 x 03cm bên trong chứa tinh thể màu trắng, được niêm phong trong phong bì số 01, kích thước phong bì 20cm x 14cm có chữ Ủy ban nhân dân xã Đức Thuận, tiến hành niêm phong có các ký hiệu M1, M2, M3. Kết quả trưng cầu giám định tại kết luận giám định số 1038/KLGĐ-PC09 ngày 26/8/2021, của Phòng kỹ thuật hình sự (PC09) Công an tỉnh Bình Thuận kết luận: Mẫu M1 gửi giám định có khối lượng 0,7330 gam; là MDMA. Mẫu M2 gửi giám định có khối lượng 0,1940 gam; là MDMA. Mẫu M3 gửi giám định có khối lượng 0,0040 gam; là Ketamine.

Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Thị K D , Lê Văn S, Trần Chí L, Hồ Phước N, Trần Thị Th và Trần Thị D thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 21/8/2021, Trần Thị K D , Trần Chí L, Hồ Phước N, Trần Thị Th và Trần Thị D tổ chức ăn uống tại nhà của Trần Thị K D ở Khu phố Lạc Hà, thị trấn Lạc Tánh, huyện Tánh Linh. Tại đây, tất cả thống nhất góp tiền mua ma túy sử dụng và chọn địa điểm sử dụng ma túy là nhà nghỉ Lan Rừng. Sau khi liên hệ được địa điểm sử dụng ma túy, K D gọi điện thoại cho Lê Văn S hỏi mua ma túy, chuẩn bị loa đèn và rủ S vào nhà nghỉ Lan Rừng cùng góp tiền sử dụng ma túy thì S đồng ý. S gọi điện thoại cho một người tên Vũ (chưa xác định được nhân thân lai lịch) ở thị trấn Võ Xu, huyện Đức L hỏi mua

ma túy loại Ketamin và thuốc lắc với tổng số tiền 5.250.000đ, thuê đèn, loa và tiền thuê xe taxi chở xuống Tánh L là 850.000đ. S báo giá cho K D thì K D đồng ý. K D thông báo cho Trần Chí Li, Hồ Phước N, Trần Thị Th và Trần Thị D biết và thống nhất mỗi người (kể cả Lê Văn Sang) góp 1.000.000đ để mua ma túy thì tất cả đồng ý, K D trả tiền trước rồi những người còn lại sẽ góp sau. S gọi điện thoại cho Lê Văn Trung là tài xế chạy xe dịch vụ đến vòng xoay để nhận ba lô từ một người tên Vũ chở về nhà nghĩ Lan Rừng giao. Trần Thị K D , Trần Chí L, Hồ Phước N, Trần Thị Th và Trần Thị D vào phòng số 03 nhà nghỉ Lan Rừng được khoảng 30 phút thì Trung điều khiển xe ôtô đến trước nhà nghỉ Lan Rừng. S gọi điện thoại cho K D ra nhận ba lô và đưa tiền 6.100.000đ cho tài xế. K D đưa cho Th số tiền 6.100.000 đồng đưa cho Trung và lấy ba lô màu xám xanh, bên trong có chứa ma túy đem vào, Th và D mở balô lấy loa, đèn và ma túy ra, rồi mở nhạc lên nghe. Nguyễn Văn Trung đi về thì gặp Sang, Trung đưa tiền cho Sang, S nhờ Trung chuyển số tiền 5.750.000 đồng vào số tài khoản 4813205418795, mang tên "TRINH LONG VU", còn lại số tiền 350.000 đồng S trả tiền xe cho Trung. Sau đó, S đến nhà nghỉ Lan Rừng và vào phòng số 3 cùng sử dụng ma túy với Trần Thị K D , Trần Chí L, Hồ Phước N, Trần Thị Th và Trần Thị Kim D, đến khoảng 20 giờ cùng ngày thì bị công an xã Đức Thuận bắt quả tang.

Xét thấy lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ căn cứ kết luận:

Các bị cáo Trần Thị K D , Lê Văn S, Trần Chí L, Hồ Phước N, Trần Thị Th và Trần Thị D là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thế nhưng vào ngày 21/8/2021 đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,927 gam ma túy MDMA và 0,0040 gam ma túy Ketamine mục đích để sử dụng (Ketamine và MDMA là chất nằm trong danh mục các chất ma túy do Chính phủ ban hành tại nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018). Hành vi của các bị cáo Trần Thị K D , Lê Văn S, Trần Chí L, Hồ Phước N, Trần Thị Th và Trần Thị D đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm i, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi bổ sung năm 2017); Do đó cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh L truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ.

Hành vi mà các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây tác hại nhiều mặt cho đời sống xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương và gây bất bình trong quần chúng nhân dân; Do đó cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

[3]. Xét về vai trò của từng bị cáo trong vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy:

Các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội, cùng thỏa thuận góp tiền mua ma túy sử dụng; trong đó bị cáo Trần Thị K D là khởi xướng, rủ rê, thực hành và là người ứng tiền ra Th toán mua ma túy cho các đồng bọn. Tiếp đến là bị cáo Lê Văn S là người thực hành liên lạc với người bán để mua ma túy

cho đồng bọn; Các bị cáo Trần Chí L, Hồ Phước N, Trần Thị Th và Trần Thị D đều là người thực hành. Như vậy, xét vai trò của từng bị cáo, khi quyết định hình phạt, căn cứ các Điều 17, 58 Bộ luật hình sự cần xử phạt bị cáo Trần Thị K D mức án nghiêm khắc nhất, kế đến là bị cáo Lê Văn S và sau cùng là các bị cáo Trần Chí L, Hồ Phước N, Trần Thị Th và Trần Thị D với mức án ngang nhau là phù hợp với tính chất và vai trò của từng bị cáo trong vụ án. Cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ dài, để cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo và cũng để răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[4]. Về tính tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Trần Thị K D , Lê Văn S, Trần Chí L, Hồ Phước N, Trần Thị Th và Trần Thị D đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, riêng bị cáo Trần Thị D có bà nội là Mẹ Việt N anh hùng, nên cần xem xét giảm nhẹ theo khoản 2 điều 51 BLHS là phù hợp với tính khoan hồng của pháp luật.

[5]. Về xử lý vật chứng:

Xét các vật chứng trong vụ án, hiện đang thu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tánh L gồm:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max màu vàng Gold, đã qua sử dụng, số máy NI6L2LL/A thu giữ của Trần Thị K D , 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 ProMax màu xanh rêu, đã qua sử dụng, số máy MWGJ2LL/A và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh, đã qua sử dụng của Lê Văn S, xét thấy bị cáo Trần Thị K D và Lê Văn S sử dụng để liên lạc mua ma túy, là công cụ, phương tiện phạm tội; Đối với 01 loa nhạc màu xanh có hiệu harman/kardon; 01 đèn màu đen hiệu LASER SHOW SYSTEM TX-886 có 02 dây kết nối nguồn điện là vật chứng thu giữ không xác định được chủ sở hữu và không có ai yêu cầu nhận lại tài sản nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS và khoản 1 điều 47 BLHS.

- 01 đĩa sứ, 01 bật lửa màu xanh hiệu BIC; 01 thẻ ATM trên có in nổi dòng chữ "HO PHUOC NAM"; 01 ba lô màu xanh, có quai đeo, nhãn hiệu Sport; Gói nylon đã cắt lấy mẫu và 0,5214 gam mẫu vật còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 1038, có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo Nguyên và hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận, là vật chứng cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

- 01 tờ tiền giấy mệnh giá 1.000 VNĐ, số seri YA17189598; 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 VNĐ, số seri LU3329009, cần tịch thu sung ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu bạc, đã qua sử dụng, số máy MQAK2LL/A của Hồ Phước N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A71 màu đen, đã qua sử dụng, số máy SW-A715F/PS thu giữ của Trần Thị Kim D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 màu bạc, đã qua sử dụng, số máy MGJ63VN/A thu giữ của Trần Thị Th; là tài sản thu giữ không liên quan đến việc phạm tội nên được trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp với quy định tại điểm a khoản 3 điều 106 BLTTHS.

[6]. Đối với những người có liên quan trong vụ án:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, đã xác định: Nguyễn Văn Trung, là tài xế chạy taxi, được Lê Văn S thuê đi đến thị trấn Võ Xu để nhận ba lô có chứa loa nhạc, đèn chở về huyện Tánh L sau đó nhận tiền công là 350.000 đồng. Nguyễn Văn Trung không biết bên trong balô có chứa ma túy và cũng không có căn cứ chứng minh Trung biết hoặc có hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy nên không có cơ sở để xử lý hình sự.

Đối với Trịnh Long Vũ là chủ tài khoản ATM số 4813205418795, tuy nhiên trong quá trình điều tra Vũ khai đã bị mất thẻ ATM này vào khoảng tháng 4/2021 nên không biết hiện nay ai sử dụng; và qua nhận dạng bị cáo Lê Văn S cũng không nhận ra Trịnh Long Vũ; Nguyễn Văn Trung là người lái xe Taxxi khai nhận khi Lê Văn S nhờ Trung lên Võ Xu chở loa nhạc, khi người Th niên đến giao chiếc ba lô, người này bịt khẩu trang nên không biết là ai; do đó không đủ căn cứ để xử lý trách nhiệm hình sự đối với Trịnh Long Vũ.

Nguyễn Thị Đài Trang là người được Trần Thị Th điện thoại nhờ đặt phòng giúp tại nhà nghỉ Lan Rừng. Khi nhờ đặt phòng, Th không nói rõ mục đích để làm gì, bản thân Trang không biết việc Th đặt phòng để các bị cáo sử dụng ma túy nên không liên quan với vai trò đồng phạm.

Nguyễn Thị Ngân là chủ cơ sở nhà nghỉ Lan Rừng, không biết được các bị cáo đặt phòng để sử dụng ma túy. Do đó không có căn cứ để xử lý hình sự.

[7]. Về án phí: Buộc các bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH, ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh.

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017): Tuyên bố các bị cáo Trần Thị K D , Lê Văn S, Trần Chí L, Hồ Phước N, Trần Thị Th và Trần Thị D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt.

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; bị cáo Trần Thị D áp dụng thêm khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Xử phạt bị cáo Trần Thị K D : 18 (mười tám) tháng tù;

Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ 22/8/2021.

- Xử phạt bị cáo Lê Văn S: 15 (mười lăm) tháng tù;

Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ 22/8/2021.

- Xử phạt bị cáo Trần Chí L: 12 (mười hai) tháng tù;

Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ 22/8/2021.

- Xử phạt bị cáo Hồ Phước N: 12 (mười hai) tháng tù;

Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ 22/8/2021.

- Xử phạt bị cáo Trần Thị Th: 12 (mười hai) tháng tù;

Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ 22/8/2021.

- Xử phạt bị cáo Trần Thị Kim D: 12 (mười hai) tháng tù;

Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ 22/8/2021.

3. Về vật chứng:

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 đĩa sứ, 01 bật lửa màu xanh hiệu BIC; 01 thẻ ATM trên có in nổi dòng chữ "HO PHUOC NAM"; 01 ba lô màu xanh, có quai đeo, nhãn hiệu Sport; Gói nylon đã cắt lấy mẫu và 0,5214 gam mẫu vật còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 1038, có chữ ký của giám định viên Đoàn Thảo Nguyên và hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận.

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs Max màu vàng Gold, đã qua sử dụng, số máy NI6L2LL/A thu giữ của Trần Thị K D , 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 ProMax màu xanh rêu, đã qua sử dụng, số máy MWGJ2LL/A và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi màu xanh, đã qua sử dụng của Lê Văn S. 01 loa màu xanh có hiệu harman/kardon; 01 đèn màu đen hiệu LASER SHOW SYSTEM TX-886 có 02 dây kết nối nguồn điện. 01 tờ tiền giấy mệnh giá 1000 VNĐ, số seri YA17189598; 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 VNĐ, số seri LU3329009.

Trả lại cho:

- Hồ Phước N 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X màu bạc, đã qua sử dụng, số máy MQAK2LL/A;

- Trần Thị D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A71 màu đen, đã qua sử dụng, số máy SW-A715F/PS;

- Trần Thị Th 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 màu bạc, đã qua sử dụng, số máy MGJ63VN/A;

Các vật chứng hiện đang thu giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Tánh Linh theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/10/2021.

4. Về án phí.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Trần Thị K D , Lê Văn S, Trần Chí L, Hồ Phước N, Trần Thị Th và Trần Thị D mỗi người phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo.

Căn cứ vào các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 23/12/2021 (đã giải thích quyền kháng cáo).